

Số: 3306 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12/7/2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai trên địa bàn xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch (đợt 4)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 437/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 9 năm 2021.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai trên địa bàn xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch (đợt 4) gồm 370 người lao động với số tiền là 555.000.000 đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *duh*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG  
BỊ MẤT VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI PHƯỚC, HUYỆN NHƠN TRẠCH (ĐỢT 4)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3306** /QĐ-UBND ngày **16 / 9** /2021 của UBND tỉnh)

| TT | Họ và tên        | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | CMND/<br>CCCD | Địa chỉ<br>Thường<br>trú/tạm trú | Công việc trước khi<br>mất việc     | Địa điểm làm<br>việc | Thời điểm<br>mất việc | Thu<br>nhập<br>hiện tại<br>(ĐVT:<br>triệu<br>đồng) | Số tiền<br>hỗ trợ<br>(ĐVT: đồng) | Ký nhận và<br>ghi rõ họ tên |
|----|------------------|---------------------------|---------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| 1  | Trần Quang Hồng  | 1974                      | 272293980     | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Phụ hồ                              | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |
| 2  | Tô Vi Thuận      | 1978                      | 271302559     | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Thợ hồ                              | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |
| 3  | Trần Mộng Thu    | 1981                      | 271406017     | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khát) | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |
| 4  | Hoàng Xuân Quế   | 1972                      | 042072004346  | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Thợ sửa điện cơ                     | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |
| 5  | Trương Văn Trung | 1982                      | 271472487     | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Thợ sơn nước                        | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |
| 6  | Trần Văn Thông   | 1988                      | 272480960     | Tổ 19 Khu C<br>ấp Phước Lý       | Bán hàng rong<br>(bán cá cơm)       | xã Đại Phước         | 6/1/2021              | 0                                                  | 1,500,000                        |                             |

|    |                   |      |              |                             |                              |                                         |          |   |           |  |
|----|-------------------|------|--------------|-----------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 7* | Nguyễn Hoàng Duy  | 1990 | 075090002871 | Tổ 34<br>ấp Phước Lý        | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(bán chẻ) | xã Đại Phước                            | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 8  | Phạm Thị Gái      | 1965 | 270708886    | Khu B 148<br>ấp Phước Lý    | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(bán cả)  | xã Đại Phước                            | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 9  | Bùi Thị Phương    | 1990 | 173328127    | Khu B 148<br>ấp Phước Lý    | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán lẩu dê Chí<br>công xã Đại<br>Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 10 | Lê Văn Biên       | 1992 | 038092011490 | Khu B 148<br>ấp Phước Lý    | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán lẩu dê Chí<br>công xã Đại<br>Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 11 | Nguyễn Văn Biên   | 2000 | 215561755    | Khu B<br>ấp Phước Lý        | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán lẩu dê Chí<br>công xã Đại<br>Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 12 | Trần Thị Nhân     | 1962 | 038162000163 | Khu B<br>ấp Phước Lý        | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán lẩu dê Chí<br>công xã Đại<br>Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 13 | Nguyễn Nhật Trung | 1994 | 272340931    | Tổ 3 Khu B<br>ấp Phước Lý   | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán Cút nướng<br>xã Đại Phước          | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 14 | Hồ Thị Mỹ Huyền   | 1998 | 079198003185 | Tạm trú tổ 3<br>ấp Phước Lý | Lao động<br>phụ quán ăn      | Quán Cút nướng<br>xã Đại Phước          | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 15 | Huỳnh Thị Tuyền   | 1987 | 075187003398 | Khu A<br>ấp Phước Lý        | Thợ cắt tóc                  | Tiệm cắt tóc<br>Hoa<br>xã Đại Phước     | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 16 | Nguyễn Văn Tâm    | 1967 | 272573724    | Khu B<br>ấp Phước Lý        | Bốc vác                      | Cảng Cát lái<br>TP. Thủ Đức             | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 17 | Nguyễn Thị Mỹ Chi | 1990 | 080190000122 | ấp Phước Lý                 | Bán nhỏ lẻ<br>(bán cả)       | xã Đại Phước                            | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|    |                   |      |              |                                      |                                 |              |          |   |           |  |
|----|-------------------|------|--------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------|----------|---|-----------|--|
| 18 | Tô Thị Phương Lan | 1977 | 024033085    | Tạm trú Khu D<br>ấp Phước Lý         | Bán hàng rong<br>(rau, cải dáo) | xã Đại Phước | 6/2/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 19 | Đặng Văn Liệt     | 1971 | 340907380    | Tạm trú Khu A<br>Tổ 5 ấp Phước<br>Lý | Phụ hồ                          | xã Đại Phước | 6/3/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 20 | Phan Minh Tâm     | 1966 | 079066016149 | Khu D,<br>ấp Phước Lý                | Bán vé số dáo                   | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 21 | Huỳnh Thị Lệ Chi  | 1971 | 271493834    | Khu D,<br>ấp Phước Lý                | Bán vé số dáo                   | xã Phú Hữu   | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 22 | Ngô Lệ Thu        | 1962 | 079162018698 | Ấp Phước Lý                          | Bán bún thịt nướng<br>nhỏ lẻ    | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 23 | Lê Phát Tài       | 1974 | 271167715    | Khu D,<br>ấp Phước Lý                | Bán nhỏ lẻ<br>(bún cơm)         | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 24 | Nguyễn Thị Thu Hà | 1986 | 271677044    | Ấp Phước Lý                          | Bán nhỏ lẻ<br>(nội y)           | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 25 | Vũ Thị Hoa        | 1963 | 048163000016 | Ấp Phước Lý                          | Bán nhỏ lẻ<br>(bún cá)          | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 26 | Trương Thị Hương  | 1970 | 270883264    | Khu D,<br>ấp Phước Lý                | Bán nhỏ lẻ<br>(nước mía)        | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 27 | Đỗ Hoàng Sơn      | 1971 | 270883989    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý               | Mua phế liệu<br>(mua dáo)       | xã Phú Thạnh | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 28 | Trần Anh Tài      | 1968 | 270717141    | Khu D,<br>ấp Phước Lý                | Bán nhỏ lẻ<br>bánh kẹo          | xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|    |                     |      |              |                        |                                                   |                                 |          |   |           |  |
|----|---------------------|------|--------------|------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 29 | Lê Thị Bảy          | 1968 | 270717208    | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Bán nhỏ lẻ<br>(hủ tiếu)                           | xã Đại Phước                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 30 | Dặng Hoàng Phi Tiên | 1993 | 272221173    | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Bán nhỏ lẻ<br>(trà sữa)                           | xã Đại Phước                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 31 | Lê Thị Bình         | 1987 | 001187038559 | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Lao động<br>phụ bán quán                          | Quận phước Bình<br>xã Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 32 | Dặng Quốc Tuấn      | 1971 | 271083597    | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Bán nhỏ lẻ<br>(hủ tiếu)                           | xã Đại Phước                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 33 | Huỳnh Thị Ngọc      | 1964 | 270278085    | Khu D,<br>ấp Phước Lý  | Lao động lĩnh vực<br>nông nghiệp<br>(làm cỏ thuê) | huyện Nhơn<br>Trạch             | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 34 | Trần Văn Ngôn       | 1983 | 036083005708 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ sửa chữa<br>điện lạnh                         | xã Phú Hữu                      | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 35 | Trần Công Hiếu      | 1994 | 272340894    | Khu B,<br>ấp Phước Lý  | Thợ điện                                          | TP.HCM                          | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 36 | Huỳnh Hoàng Quyết   | 1984 | 075084002414 | Khu D,<br>ấp Phước Lý  | Thợ sửa chữa<br>điện tử                           | xã Phú Đông                     | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 37 | Trần Văn Chung      | 1972 | 271083764    | Khu B,<br>ấp Phước Lý  | Bốc vắc                                           | Cảng Sài Gòn                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 38 | Phạm Minh Tài       | 1989 | 079089012924 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Bốc vắc                                           | Cảng Phú Hữu                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 39 | Nguyễn Ngọc Giao    | 1976 | 271302567    | Ấp Phước Lý            | Bốc vắc                                           | Cảng Cát Lái<br>Tp. Thủ Đức     | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|    |                     |      |               |                               |                                                 |                                                      |          |   |           |  |
|----|---------------------|------|---------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 40 | Huỳnh Thanh Tuấn    | 1993 | 272340926     | Khu A,<br>Ấp Phước Lý         | Bốc vắc                                         | Cảng Phú Hữu,<br>Q9 TPHCM                            | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 41 | Vũ Văn Hiệu         | 1988 | 036088008051  | Tạm trú khu C,<br>Ấp Phước Lý | Vận chuyển hàng<br>hóa (xe ba gác)              | Cửa hàng sắt, ấp<br>Bến Cỏ, xã Đại<br>Phước          | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 42 | Thạch Thị Tuyết Mai | 1976 | 272340282     | Khu C,<br>ấp Phước Lý         | Lao động giúp việc<br>nhà                       | Ông Hai Đức,<br>xã Đại Phước                         | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 43 | Võ Thị Sáu          | 1952 | 270311144     | Ấp Phước Lý                   | Bán vé<br>số lẻ lưu động                        | xã Đại Phước                                         | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 44 | Phạm Thị Bông       | 1968 | 270708843     | Khu C,<br>ấp Phước Lý         | Mua phế liệu<br>(đi mua dạo)                    | xã Đại Phước                                         | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 45 | Nguyễn Minh Nhựt    | 1983 | 075083002175  | Ấp Phước Lý                   | Thợ cắt tóc                                     | Tiệm cắt tóc<br>Minh Nhựt, xã<br>Đại Phước           | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 46 | Nguyễn Thị Lúa      | 1973 | 0751730001471 | Khu C,<br>ấp Phước Lý         | Thợ may gia công<br>túi xách<br>(Không có HDLP) | Cơ sở Phụng<br>Hòa,<br>xã Đại Phước                  | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 47 | Phan Nam Cao        | 1970 | 205547779     | Tạm trú<br>ấp Phước Lý        | Thợ sửa chữa điện                               | Quận 2, Thủ<br>Đức                                   | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 48 | Nguyễn Tấn Tài      | 1953 | 079053002463  | Tạm trú khu C,<br>Ấp Phước Lý | Bán vé số lẻ<br>(lưu động)                      | xã Đại Phước                                         | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 49 | Phan Hoàng Đạt      | 1982 | 075082002516  | Khu C,<br>ấp Phước Lý         | Bốc vắc                                         | Chợ Thanh Đa,<br>TPHCM                               | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 50 | Trần Thị Tuyết Hoa  | 1959 | 270278193     | Ấp Phước Lý                   | Phụ giúp việc nhà                               | Ông Đào Quốc<br>Dương, phường<br>Thạch Mỹ Lợi,<br>Q2 | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                      |      |              |                        |                                |                                               |          |   |           |  |
|-----|----------------------|------|--------------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 51* | Dương Thị Tươi       | 1977 | 271302440    | Khu A,<br>Ấp Phước Lý  | Thợ may quần áo                | xã Đại Phước                                  | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 52  | Hoàng Thị Thêm       | 1947 | 038147003933 | Ấp Phước Lý            | Mua phế liệu<br>(đi mua dao)   | xã Đại Phước                                  | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 53  | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | 1982 | 271472495    | Ấp Phước Lý            | Bán hàng rong<br>(bán cá dao)  | xã Đại Phước                                  | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 54  | Lê Thị Thu Hồng      | 1965 | 021446890    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Bán hàng rong<br>(bán dép dao) | Cảng Cát<br>Lái, Quận 2, Thủ<br>Đức           | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 55  | Phan Thị Kim Oanh    | 1981 | 079181007965 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Lao động phụ quán              | Quán cơm Minh<br>Sử, xã Đại<br>Phước          | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 56  | Nguyễn Đình Hậu      | 1970 | 022687773    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Chạy Chạy xe ôm                | Chợ Tân Bình<br>TP.HCM                        | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 57  | Phạm Thị Hồng        | 1959 | 079159017246 | Ấp Phước Lý            | Lao động phụ quán              | Quán Chi Mai,<br>ấp Phước Lý, xã<br>Đại Phước | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 58  | Võ Thị Thuỳ Phương   | 1979 | 272862531    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ may quần áo                | xã Đại Phước                                  | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 59  | Nguyễn Thị Lệ Thuỳ   | 1984 | 023585605    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ làm tóc                    | xã Đại Phước                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 60  | La Văn Hôn           | 1972 | 351662346    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Lái Chạy xe ôm hai<br>bánh     | TP.HCM                                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 61  | Nguyễn Thị Xuân      | 1958 | 270277085    | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Bán vé số lẻ lưu<br>động       | xã Đại Phước                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|    |                       |      |              |                        |                             |                                                 |          |   |           |  |
|----|-----------------------|------|--------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 62 | Trần Thị Thanh Hoa    | 1969 | 079169001377 | Ấp Phước Lý            | Phụ việc quán ăn            | Quán Lã, Công C, Tân Cảng Cát Lái               | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 63 | Nguyễn Thị Kim Ngân   | 1996 | 079196001873 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ việc quán ăn            | Quán ăn 339, xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 64 | Trương Thị Phương     | 1979 | 301612871    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ việc quán ăn            | Quán ăn 319, xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 65 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết | 1984 | 271564046    | Ấp Phước Lý            | Thợ may quần áo             | xã Đại Phước                                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 66 | Trần Thị Tuyết        | 1973 | 271083606    | Khu D,<br>ấp Phước Lý  | Thợ may quần áo             | xã Đại Phước                                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 67 | Trần Thị Hạnh         | 1956 | 272860121    | Khu D,<br>ấp Phước Lý  | Thợ may quần áo             | xã Đại Phước                                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 68 | Nguyễn Thị Nga        | 1968 | 270708877    | Ấp Phước Lý            | Thợ may gia công            | Cơ sở Thuận Hoà, xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 69 | Nguyễn Thị Thu Nga    | 1967 | 079167010456 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Giúp việc gia đình          | Anh Tầm, cây bàng 3, Thủ Thiêm, Quận 2, Thủ Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 70 | Nguyễn Thị Xuân Đào   | 1987 | 321233788    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Lao động giúp việc gia đình | Chị Ngân, Q7, TPHCM                             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 71 | Dương Văn Tài         | 1970 | 270883568    | Khu A,<br>Ấp Phước Lý  | Chạy xe ôm                  | Ngã ba, xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 72 | Lê Nguyễn Anh Minh    | 1982 | 075082002100 | Khu C,<br>ấp Phước Lý  | Chạy xe ôm                  | xã Đại Phước                                    | 6/1/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|    |                         |      |              |                            |                             |                                    |          |   |           |  |
|----|-------------------------|------|--------------|----------------------------|-----------------------------|------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 73 | Huỳnh Vũ Hùng           | 2002 | 272922443    | Khu D,<br>ấp Phước Lý      | Lao động phụ quán<br>coffee | Công B, Tân<br>Cảng Cát Lái        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 74 | Trần Thị Hoàng Thu      | 1978 | 075178002103 | Khu C,<br>ấp Phước Lý      | Lao động phụ cắt<br>uốn tóc | Tiệm tóc<br>Nhưng, xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 75 | Nguyễn Văn Châu         | 1967 | 270874289    | Khu C,<br>ấp Phước Lý      | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 76 | Nguyễn Thị<br>Thủy Dung | 1973 | 271302647    | Khu C,<br>ấp Phước Lý      | Thợ may quần áo             | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 77 | Đào Thị Xuân Hương      | 1982 | 271472434    | Khu C,<br>ấp Phước Lý      | Thợ may sửa<br>quần áo      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 78 | Võ Hồng Khánh           | 2000 | 272754199    | Khu C Tổ 20<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 79 | Lê Văn Công             | 1988 | 077088001161 | ấp Phước Lý                | Thợ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 80 | Ngô Văn Long            | 1999 | 366230430    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Thợ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 81 | Nguyễn Trọng Tín        | 1995 | 291109369    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Phụ hồ                      | Q7 - TP.Hồ Chí<br>Minh             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 82 | Nguyễn Ngọc Tường       | 1956 | 291109367    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Phụ hồ                      | Q7 - TP.Hồ Chí<br>Minh             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 83 | Sơn Thị Niêm            | 1988 | 364129466    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|    |                   |      |              |                          |         |                  |          |   |           |  |
|----|-------------------|------|--------------|--------------------------|---------|------------------|----------|---|-----------|--|
| 84 | Trần Hoàng Ân     | 1982 | 363771537    | Khu C<br>ấp Phước Lý     | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 85 | Phạm Văn Lợi      | 1989 | 271845326    | ấp Phước Lý              | Phụ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 86 | Nguyễn Duy Khương | 1990 | 271954476    | Khu C 114<br>ấp Phước Lý | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 87 | Nguyễn Văn Tâm    | 1971 | 022709289    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý   | Thợ hồ  | Q2 - TP. Thủ Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 88 | Nguyễn Tính Thanh | 1974 | 311375917    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý   | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 89 | Nguyễn Ngọc Trí   | 1959 | 068059000461 | ấp Phước Lý              | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 90 | Nguyễn Minh Nhật  | 1993 | 272138120    | ấp Phước Lý              | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 91 | Nguyễn Văn Lợi    | 1950 | 270269000    | ấp Phước Lý              | Thợ mộc | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 92 | Nguyễn Văn Hiệp   | 1975 | 271302421    | ấp Phước Lý              | Phụ hồ  | huyện Nhơn Trạch | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 93 | Trần Đình Trung   | 1970 | 271083642    | ấp Phước Lý              | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 94 | Tô Văn Truyền     | 1953 | 271083641    | ấp Phước Lý              | Thợ hồ  | xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                         |      |              |                        |                 |                                 |          |   |           |  |
|-----|-------------------------|------|--------------|------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 95  | Lê Ngọc Tùng            | 1984 | 271564173    | ấp Phước Lý            | Phụ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 96  | Nguyễn Văn Tuấn         | 1981 | 079081010745 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ hồ          | Quận 2<br>TP. Thủ Đức           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 97  | Nguyễn Thanh Tuấn       | 1975 | 271197985    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ          | xã Phước An                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 98  | Phạm Văn Duy            | 1985 | 164225193    | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | Cát Lái -<br>Quận 2 -<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 99  | Nguyễn Tấn Thông        | 1986 | 075086002536 | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 100 | Nguyễn Thị<br>Ánh Tuyết | 1982 | 271564187    | ấp Phước Lý            | Thợ May quần áo | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 101 | Lê Văn Diễn             | 1964 | 075064001010 | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 102 | Lê Thanh Hùng           | 2000 | 272754203    | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 103 | Nguyễn Hoàng Tiến       | 1978 | 272245428    | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | Nhơn Trạch                      | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 104 | Nguyễn Hùng Đăng        | 1977 | 271302377    | ấp Phước Lý            | Thợ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 105 | Lê Thu Diệp             | 1977 | 272573398    | ấp Phước Lý            | Phụ hồ          | xã Đại Phước                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                   |      |              |                         |         |                        |          |   |           |  |
|-----|-------------------|------|--------------|-------------------------|---------|------------------------|----------|---|-----------|--|
| 106 | Hoàng Văn Nhân    | 1977 | 272754184    | ấp Phước Lý             | Thợ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 107 | Lê Văn Em         | 1987 | 365533968    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý  | Thợ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 108 | Nguyễn Văn Dũng   | 1972 | 272245433    | Phước Lý                | Phụ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 109 | Nguyễn Văn Đức    | 1957 | 075057000827 | Tổ 20 KC<br>ấp Phước Lý | Thợ mộc | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 110 | Nguyễn Văn Tùng   | 1968 | 270717294    | ấp Phước Lý             | Thợ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 111 | Nguyễn Thị Yến Sa | 1971 | 205047520    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý  | Phụ hồ  | Nhơn Trạch             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 112 | Lê Văn Hưng       | 1994 | 385769034    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý  | Phụ hồ  | huyện Nhơn<br>Trạch    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 113 | Thị Nga           | 1982 | 371713408    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý  | Phụ hồ  | huyện Nhơn<br>Trạch    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 114 | Huỳnh Công Hòa    | 1957 | 272395685    | ấp Phước Lý             | Thợ hồ  | Q7 - TP.Hồ Chí<br>Minh | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 115 | Đào Văn Mãng      | 1985 | 075085002435 | ấp Phước Lý             | Phụ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 116 | Võ Hồng Minh      | 1967 | 271658764    | ấp Phước Lý             | Thợ hồ  | xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                    |      |              |                        |         |                                     |          |   |           |  |
|-----|--------------------|------|--------------|------------------------|---------|-------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 117 | Trần Thanh Tam     | 1999 | 381851327    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ hồ  | Khu dân cư<br>Nguyễn Xiển<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 118 | Lê Văn Mỹ          | 1970 | 022728683    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 119 | Nguyễn Ngọc Thịnh  | 1990 | 024405972    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 120 | Nguyễn Văn Den     | 1964 | 075064001008 | ấp Phước Lý            | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 121 | Tô Văn Lợi         | 1975 | 271167561    | ấp Phước Lý            | Thợ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 122 | Nguyễn Thị Kim Đào | 1966 | 330861818    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 123 | Trần Hữu Ân        | 1976 | 331194027    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 124 | Nguyễn Kim Ngọc    | 1995 | 272340868    | ấp Phước Lý            | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 125 | Lý Văn Tầm         | 1963 | 270267891    | ấp Phước Lý            | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 126 | Tổng Hoàng Dũng    | 1974 | 363687039    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý | Thợ Sơn | Nhơn Trạch                          | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 127 | Mai Hồng Hạnh      | 1991 | 271954451    | ấp Phước Lý            | Phụ hồ  | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                    |      |              |                            |                                                |                                     |          |   |           |  |
|-----|--------------------|------|--------------|----------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 128 | Nguyễn Việt Phương | 1994 | 371671777    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Phụ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 129 | Lê Tấn Lam         | 1976 | 272102666    | Ấp Phước Lý                | Thợ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 130 | Nguyễn Ngọc Phong  | 1978 | 272292142    | Ấp Phước Lý                | Thợ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 131 | Phạm Quốc An       | 1972 | 272573484    | Ấp Phước Lý                | Thợ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 132 | Dương Quang        | 1987 | 272292141    | Ấp Phước Lý                | Phụ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 133 | Nguyễn Thị Mến     | 1977 | 0352552312   | Ấp Phước Lý                | Thợ may<br>gia công quần áo<br>(Không có HDLD) | Cơ sở Toàn<br>Thịnh xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 134 | Phạm Thị Kim Liên  | 1972 | 0907975042   | Ấp Phước Lý                | Thợ may<br>gia công quần áo<br>(Không có HDLD) | Cơ sở Toàn<br>Thịnh xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 135 | Nguyễn Thị Thu Vân | 1965 | 075165001437 | Ấp Phước Lý                | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(nước đá)                   | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 136 | Phan Thanh Tú      | 1984 | 271564318    | Ấp Phước Lý                | Phụ hồ                                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 137 | Nguyễn Thị Hoa     | 1965 | 075165001419 | Tổ 5 khu A<br>ấp Phước Lý  | Bán lẻ vé<br>số lưu động                       | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 138 | Nguyễn Văn Bằng    | 1983 | 271509904    | Tổ 12 khu B<br>ấp Phước Lý | Bốc vác                                        | HTX Đại Thành<br>Q2, TP. Thủ<br>Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                      |      |              |                              |                                                  |                                        |          |   |           |  |
|-----|----------------------|------|--------------|------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 139 | Ngô Văn Hai          | 1960 | 301642979    | Tổ khu A<br>ấp Phước Lý      | Lao động<br>phụ quán                             | Quận Cafe Đại<br>lộc 2 xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 140 | Lê Văn Tiến          | 1995 | 272340879    | Tổ 11 khu B86<br>ấp Phước Lý | Lái xe công nghệ<br>2 bánh                       | TP.HCM                                 | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 141 | Lê Văn Khanh         | 1978 | 271302601    | ấp Bến Cộ                    | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 142 | Phan Thị Thùy Trang  | 1996 | 272408038    | ấp Bến Cộ                    | Bán hàng rong<br>(trau, ngó sen dạo)             | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 143 | Lưu Kim Tân          | 1989 | 271932696    | ấp Bến Cộ                    | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 144 | Trần Thị Thu Hồng    | 1970 | 201287058    | ấp Bến Cộ                    | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 145 | Phan Thị Tuyết Nhung | 1997 | 075197001408 | ấp Bến Cộ                    | Bán nhỏ lẻ đồ ăn<br>sáng vỉa hè                  | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 146 | Phan Văn Tân         | 1978 | 075078002090 | ấp Bến Cộ                    | Lao động làm thuê<br>nông nghiệp, cắt cỏ<br>thuê | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 147 | Trần Văn Chương      | 1966 | 27235575     | ấp Bến Cộ                    | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 148 | Lưu Kim Sơn          | 1978 | 079078013923 | ấp Bến Cộ                    | Chạy xe ôm                                       | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 149 | Dương Văn Phong      | 1979 | 271383819    | ấp Bến Cộ                    | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                   |      |              |           |                                                  |              |          |   |           |  |
|-----|-------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------------------------|--------------|----------|---|-----------|--|
| 150 | Lê Hoàng Diệp     | 1983 | 2715098822   | ấp Bến Cộ | Lao động làm thuê<br>nông nghiệp, cắt cỏ<br>thuê | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 151 | Nguyễn Ngọc Phong | 1984 | 075084002426 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 152 | Lê Anh Tài        | 1988 | 271845342    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 153 | Nguyễn Minh Hương | 1973 | 271302540    | ấp Bến Cộ | Lao động làm thuê<br>nông nghiệp, cắt cỏ<br>thuê | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 154 | Nguyễn Ngọc Thuận | 1971 | 07507100117  | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 155 | Nguyễn Chí Công   | 1990 | 271954814    | ấp Bến Cộ | Thợ điện dân dụng                                | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 156 | Huỳnh Thanh Tuấn  | 1976 | 272055523    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 157 | Nguyễn Văn Tuấn   | 1980 | 271472608    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 158 | Thái Thành Tiến   | 1989 | 271903693    | ấp Bến Cộ | Tài xế lái xe chở vật<br>liệu xây dựng           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 159 | Nguyễn Minh Thế   | 1990 | 271954861    | ấp Bến Cộ | Thợ sơn nước                                     | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 160 | Lê Văn Lợi        | 1983 | 271509784    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                   |      |              |           |                             |                                    |          |   |           |  |
|-----|-------------------|------|--------------|-----------|-----------------------------|------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 161 | Trương Văn Oai    | 1970 | 271489479    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 162 | Nguyễn Văn Tấn    | 1965 | 270708995    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 163 | Nguyễn Tấn Ngọc   | 1986 | 271636146    | ấp Bến Cộ | Thợ sơn nước                | xã Phú Thạnh                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 164 | Lê Văn Tấn        | 1978 | 075078001796 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 165 | Nguyễn Quốc Dự    | 1989 | 381389602    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 166 | Lê Văn Minh       | 1981 | 075081001665 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 167 | Lê Thị Hoa        | 1982 | 075182002542 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc gia đình | 536 nguyên cư<br>Trình TP. Thủ Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 168 | Lê Văn Phái       | 1976 | 075076001735 | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 169 | Lê Văn Trọng      | 1998 | 212840379    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 170 | Lê Thị Kim Cúc    | 1958 | 270109668    | ấp Bến Cộ | Thợ may                     | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 171 | Lê Thị Kim Truyền | 1973 | 271167624    | ấp Bến Cộ | Thợ may                     | xã Đại Phước                       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                      |      |              |           |                                    |                                          |          |   |           |  |
|-----|----------------------|------|--------------|-----------|------------------------------------|------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 172 | Nguyễn Kim Hùng      | 1988 | 024161329    | ấp Bến Cộ | Lấy xe công nghệ 2 bánh            | phường Thanh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 173 | Lý Nhã Phương        | 1974 | 272898719    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc gia đình        | Ông Tầm Dủ xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 174 | Lê Thiện Thanh       | 1994 | 3522670113   | ấp Bến Cộ | Thợ hàn                            | xã Đại Phước                             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 175 | Nguyễn Thị Diệu      | 1992 | 212364436    | ấp Bến Cộ | Buôn bán nhỏ lẻ (quần áo)          | xã Đại Phước                             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 176 | Trần Ngọc Muội       | 1999 | 341969928    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ bán quán ăn           | Quán cơm Chì Hương xã Đại Phước          | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 177 | Phạm Nguyễn Phúc     | 2003 | 366350184    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ bán quán              | Cơ sở bán đồ nhưa TP.HCM                 | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 178 | Trần Thị Yêu         | 1978 | 272506535    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ bán quán              | Quán cơm Cô Thêm xã Đại Phước            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 179 | Nguyễn Thị Trúc Linh | 1999 | 272651190    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ bán                   | Tiệm Điện tử Bình xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 180 | Huỳnh Công Vẹn       | 1985 | 271564420    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ cơ sở dịch vụ         | Cơ sở dịch vụ biliards Tùng xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 181 | Đặng Cẩm Hương       | 2001 | 075301001889 | ấp Bến Cộ | Lao động phụ làm tóc, nail         | Tiệm tóc, nail Phương xã Đại Phước       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 182 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc  | 1994 | 272340824    | ấp Bến Cộ | Lao động làm việc lĩnh vực massage | xã Đại Phước                             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                          |      |              |           |                                       |                                           |          |   |           |  |
|-----|--------------------------|------|--------------|-----------|---------------------------------------|-------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 183 | Nguyễn Thị Vỹ            | 1957 | 270282897    | ấp Bến Cộ | buôn bán hàng rong<br>(rau muống dáo) | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 184 | Dặng Thanh Thương        | 1980 | 271472650    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                               | Cảng Phú hữu-<br>quận 9                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 185 | Trần Hữu Ngânh           | 1985 | 271564426    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                               | Cảng Cát lái TP<br>Thủ Đức                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 186 | Nguyễn Thị<br>Ngọc Hưng  | 1986 | 2716636154   | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khát)        | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 187 | Dương Thị Hồng Yến       | 1988 | 272340785    | ấp Bến Cộ | buôn bán hàng rong<br>(rau, cải)      | Bán ven đường<br>các công ty Q2<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 188 | Lê Minh Sang             | 1988 | 024067215    | ấp Bến Cộ | Lái xe công nghệ 2<br>bánh            | TP.HCM                                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 189 | Trần Văn Ngọc            | 1983 | 271509780    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                               | Cảng Cát lái TP<br>Thủ Đức                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 190 | Phạm Hữu Chiến           | 1982 | Mất CMND     | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 191 | Nguyễn Thị Biên Thủy     | 1959 | 079159002980 | ấp Bến Cộ | Chạy xe ôm                            | TP.HCM                                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 192 | Nguyễn Thị Khanh         | 1966 | 270708715    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(bán rau dáo)        | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 193 | Nguyễn Thị<br>Thùy Trang | 1986 | 191543769    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình        | Nhà ông Thành<br>xã Đại Phước             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                       |      |              |           |                                 |                                             |          |   |           |  |
|-----|-----------------------|------|--------------|-----------|---------------------------------|---------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 194 | Nguyễn Thị Thanh Loan | 1989 | 079189011471 | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(Bán cá)       | xã Đại Phước                                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 195 | Nguyễn Thanh Ngọc     | 1970 | 270875808    | ấp Bến Cộ | Thợ hớt tóc                     | xã Đại Phước                                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 196 | Đào Thị Khoe          | 1963 | 075163001000 | ấp Bến Cộ | Lao động phụ nấu ăn             | Dịch vụ nấu ăn<br>Quý thảo xã<br>Vĩnh Thanh | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 197 | Nguyễn Văn Triệu      | 1944 | 079044000056 | ấp Bến Cộ | Phụ bán quán cà phê             | xã Đại Phước                                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 198 | Lê Thị Thoa           | 1962 | 272520122    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình  | Số 18 P.Thảo<br>Diễn TP. Thủ<br>Đức         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 199 | Lê Viết Hòa           | 1956 | 272288152    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình  | Số 3 P.Thảo<br>Diễn TP. Thủ<br>Đức          | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 200 | Nguyễn Thị Nhân       | 1971 | 079171008048 | ấp Bến Cộ | Buôn bán hàng rong<br>(rau, củ) | xã Đại Phước                                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 201 | Phan Thị Hương        | 1979 | 272573663    | ấp Bến Cộ | Buôn bán hàng rong<br>(bán rau) | chợ Đại Phước                               | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 202 | Phan Thành Long       | 1975 | 271302474    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                         | Cảng Cát lái<br>TP. Thủ Đức                 | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 203 | Phạm Thị Đài Trang    | 1981 | 075181002240 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ nước<br>giải khát    | xã Phú Hữu                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 204 | Phạm Thị Anh Đào      | 1984 | 271553281    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ nước<br>giải khát    | xã Phú Hữu                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                             |      |              |           |                                  |              |          |   |           |  |
|-----|-----------------------------|------|--------------|-----------|----------------------------------|--------------|----------|---|-----------|--|
| 205 | Trần Thị Hồng               | 1970 | 190222285    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ nước<br>giải khát     | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 206 | Nguyễn Thanh Liêm           | 1972 | 075072001332 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 207 | Trần Thị Thanh<br>Thùy Oanh | 1980 | 271383765    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 208 | Nguyễn Thanh Phong          | 1970 | 271258500    | ấp Bến Cộ | Làm hồ                           | TP.HCM       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 209 | Nguyễn Thị<br>Thanh Hương   | 1974 | 271197705    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | TP.HCM       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 210 | Tổng Văn Hùng               | 1978 | 038078005848 | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 211 | Nguyễn Thanh Tùng           | 1984 | 271564056    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 212 | Huỳnh Văn Lành              | 1975 | 075075001324 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 213 | Lê Thị Hồng Yến             | 1989 | 056189001727 | ấp Bến Cộ | Buôn bán hàng rong<br>(rau, cải) | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 214 | Dặng Văn Tèo                | 1970 | 075070001269 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                           | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 215 | Vũ Thị Thùy                 | 1987 | 276096790    | ấp Bến Cộ | Buôn bán hàng rong<br>(bán cá)   | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                      |      |              |           |                           |              |          |   |           |  |
|-----|----------------------|------|--------------|-----------|---------------------------|--------------|----------|---|-----------|--|
| 216 | Nguyễn Anh Tuấn Kiệt | 2002 | 272861866    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 217 | Nguyễn Văn Hời       | 1970 | 271167598    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 218 | Phan Ngọc Thùy       | 1987 | 075187003547 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ nước giải khát | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 219 | Hồ Thị Thủy Anh      | 1972 | 271090182    | ấp Bến Cộ | Thợ may                   | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 220 | Trương Văn Bón       | 1972 | 271083969    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 221 | Lê Anh Tuấn          | 1981 | 075081001980 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 222 | Nguyễn Văn Tâm       | 1979 | 271383486    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 223 | Đặng Thị Nga         | 1967 | 075167001512 | ấp Bến Cộ | Thợ may                   | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 224 | Lê Văn Dương         | 1974 | 07507400155  | ấp Bến Cộ | Làm hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 225 | Nguyễn Thị Anh Đào   | 1963 | 079163007245 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                    | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 226 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | 1981 | 023581454    | ấp Bến Cộ | Thợ làm móng (tay chân)   | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                             |      |              |           |                             |                                         |          |   |           |  |
|-----|-----------------------------|------|--------------|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 227 | Lê Văn Nhân                 | 1982 | 075082002521 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 228 | Phan Thị Gấm                | 1967 | 083167001357 | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(bán cá)   | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 229 | Nguyễn Thị Lành             | 1984 | 271553800    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(bán cá)   | xã Đại Phước,<br>Phú Hữu                | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 230 | Nguyễn Mỹ Ngọc              | 2001 | 079301006638 | ấp Bến Cộ | Phụ quán cơm                | Quán cơm<br>Thanh Tâm,<br>Quận 7, TPHCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 231 | Phan Thị Thùy Trang         | 1996 | 075196001390 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bánh, kẹo)   | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 232 | Phan Thị<br>Tuyệt Nhung     | 1997 | 075197001408 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bánh, kẹo)   | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 233 | Nguyễn Minh Dương           | 1987 | 271882253    | ấp Bến Cộ | Tự làm lĩnh vực<br>internet | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 234 | Nguyễn Thị<br>Đăng Châu     | 1975 | 320877895    | ấp Bến Cộ | Thợ may                     | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 235 | Nguyễn Thị Nhom             | 1979 | 271383698    | ấp Bến Cộ | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(café)   | TP.HCM                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 236 | Dương Nguyễn<br>Thanh Thiện | 1979 | 320982720    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                     | Cảng Cát lái<br>TP.HCM                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 237 | Nguyễn Thùy<br>Lệ Nguyễn    | 1995 | 079195012687 | ấp Bến Cộ | Thợ làm tóc                 | TP.HCM                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                         |      |              |                      |                                  |                               |          |   |           |  |
|-----|-------------------------|------|--------------|----------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 238 | Võ Hoàng Kha            | 1984 | 321139948    | ấp Bến Cộ            | Bán nhỏ lẻ<br>(bán, kéo)         | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 239 | Vũ Thị Gấm              | 1987 | 034187002370 | ấp Bến Cộ            | Lao động giúp việc<br>gia đình   | Nhà ông Lên xã<br>Đại Phước   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 240 | Huỳnh Thị<br>Thùy Trang | 1971 | 079171022241 | Khu C<br>ấp Phước Lý | Lao động giúp việc<br>gia đình   | Nhà ông Hoàng<br>xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 241 | Phạm Phi Hải Vân        | 1971 | 320737297    | ấp Bến Cộ            | Lao động giúp việc<br>nhà hàng   | Nhà hàng Thanh<br>Đa TP.HCM   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 242 | Lê Thị Song             | 1974 | 271167625    | ấp Bến Cộ            | Bán hàng rong<br>(bán chuỗi nẫu) | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 243 | Nguyễn Vũ Long          | 1975 | 079075007233 | ấp Bến Cộ            | Chạy xe công nghệ<br>Grab        | TP.HCM                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 244 | Châu Thị Kim Phụng      | 1985 | 024092693    | ấp Bến Cộ            | Thợ cắt tóc                      | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 245 | Nguyễn Công Định        | 1971 | 271472669    | ấp Bến Cộ            | Phụ hồ                           | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 246 | Nguyễn Thị<br>Hồng Hạnh | 1980 | 271342548    | ấp Bến Cộ            | Lao động giúp việc<br>gia đình   | Villa 60 Giang<br>Văn Minh    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 247 | Hồ Thị Mộng Tuyền       | 1969 | 270883667    | ấp Bến Cộ            | Mua phế liệu<br>(đi mua dạo)     | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 248 | Nguyễn Thị Thu Hồng     | 1979 | 271375880    | ấp Bến Cộ            | Thợ làm tóc, Làm<br>nail         | xã Phú Đông                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                          |      |              |           |                                   |                                |          |   |           |  |
|-----|--------------------------|------|--------------|-----------|-----------------------------------|--------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 249 | Trần Thị Thiện Hằng      | 1974 | Không        | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(bán ngô sen)    | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 250 | Phan Tuấn Nhật           | 1992 | 272221115    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                            | TP.HCM                         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 251 | Võ Thị Thảo Hiền         | 1976 | 271383424    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình    | Ông Thành xã<br>Đại Phước      | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 252 | Nguyễn Thị Tuyết         | 1980 | 023584915    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ (rau, cải)             | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 253 | Chung Thị<br>Phương Thủy | 1990 | 321735753    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình    | Nhà ông Thi xã<br>Đại Phước    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 254 | Hoàng Thị Vinh           | 1983 | 152214085    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình    | Nhà Bà Loan xã<br>Đại Phước    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 255 | Tạ Hòa Yên               | 1969 | 385766632    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                            | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 256 | Hồ Chiến Thắng           | 1986 | 271701088    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                            | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 257 | Võ Thanh Nam             | 1981 | 271386668    | ấp Bến Cộ | Mua phế liệu<br>(ve chai mua đạo) | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 258 | Trần Thị Bích Ngân       | 1987 | 079187012900 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình    | Nhà Ông 10 Khi<br>xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 259 | Trần Văn Quý             | 1961 | 021440280    | ấp Bến Cộ | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(cơm chay)     | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                    |      |              |           |                                |                                     |          |   |           |  |
|-----|--------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------|-------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 260 | Trần Duy Quang     | 1991 | 079091007340 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 261 | Trần Thị Bích Ngọc | 1997 | 25783309     | ấp Bến Cộ | Buôn bán nhỏ lẻ<br>(ngó sen)   | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 262 | Trần Thị Phúc      | 1978 | 075178000619 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình | Nhà Bác sỹ<br>Quang xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 263 | Châu Thị Xuyên     | 1990 | 2719647716   | ấp Bến Cộ | Buôn bán hàng rong<br>(bán cá) | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 264 | Lê Thị Hoài        | 1984 | 162488912    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>gia đình | Nhà Ông Ba Đà<br>xã Đại Phước       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 265 | Bùi Thị Quyên      | 1979 | 030179010464 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp<br>việc nhà      | Nhà Ông Lên xã<br>Đại Phước         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 266 | Nguyễn Hoàng Khanh | 1967 | 270707681    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 267 | Bùi Minh Thông     | 1980 | 331250465    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 268 | Trần Thiện Tân     | 1983 | 321097526    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 269 | Trần Văn Vẹn       | 1986 | 331500865    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 270 | Nguyễn Thị Hương   | 1979 | 023118977    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(nước mía)       | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                         |      |              |           |                                                        |                                  |          |   |           |  |
|-----|-------------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------------------------------|----------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 271 | Nguyễn Thị Mỹ Dung      | 1972 | 271714549    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khác)                         | xã Đại Phước                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 272 | Nguyễn Văn Bình         | 1989 | 271903383    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                                                 | TP.HCM                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 273 | Nguyễn Thị Tâm          | 1969 | 022728126    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(rau cải)                             | xã Đại Phước                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 274 | Trần Hùng Quân          | 1990 | 024515068    | ấp Bến Cộ | Bán vé số lẻ lưu<br>động                               | TP.HCM                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 275 | Trần Hùng Minh          | 1984 | 024066294    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                                                 | xã Đại Phước                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 276 | Nguyễn Thị Thanh An     | 1978 | 079178004283 | ấp Bến Cộ | Bán rau                                                | xã Đại Phước                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 277 | Nguyễn Đoàn<br>Mai Linh | 1998 | 272754375    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(cá viên chiên)                       | TP.HCM                           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 278 | Hồ Thị Chi              | 1977 | 271302936    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(cháo vịt)                               | xã Đại Phước                     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 279 | Đoàn Thị Diễm           | 1979 | 272550400    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>cơ sở Mầm non<br>(Không có HDLD) | Trường Mầm<br>non sapa<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 280 | Nguyễn Thị Kim Chi      | 1990 | 272817893    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>cơ sở Mầm non<br>(Không có HDLD) | Trường Mầm<br>non sapa<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 281 | Nguyễn Thị Vi Thảo      | 1997 | 231072801    | ấp Bến Cộ | Phụ làm tóc                                            | Tiệm tóc Nga xã<br>Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                         |      |              |           |                                |                                   |          |   |           |  |
|-----|-------------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 282 | Phạm Xuân Hào           | 2000 | 251195832    | ấp Bến Cộ | Phụ làm tóc                    | Tiệm tóc Thủy<br>xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 283 | Nguyễn Thị<br>Minh Hiếu | 1983 | 079183006468 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(ngô sen)        | xã Đại Phước                      | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 284 | Nguyễn Ngọc Quốc        | 1981 | 074081000139 | ấp Bến Cộ | Thợ cắt tóc                    | Tiệm tóc Thủy<br>xã Đại Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 285 | Lê Kim Hương            | 1968 | 271083941    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bán cơm)        | xã Đại Phước                      | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 286 | Nguyễn Thị Hoàn Mỹ      | 2002 | 276038978    | ấp Bến Cộ | Lao động phục vụ<br>nhà hàng   | Nhà hàng<br>Mobisa<br>TP.HCM      | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 287 | Nguyễn Thị Mỹ Linh      | 1988 | 092188001007 | ấp Bến Cộ | Phụ bán<br>quán cơm            | Quán cơm bà<br>Thảo Q2,<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 288 | Nguyễn Thị Bảnh         | 1951 | 023035527    | ấp Bến Cộ | Phụ bán<br>quán cơm            | Quán cơm bà<br>Thảo Q2,<br>TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 289 | Nguyễn Thị Thắm         | 1984 | 079184005162 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bún thịt nướng) | xã Đại Phước                      | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 290 | Lâm Thị Mỹ Hà           | 1995 | 25783451     | ấp Bến Cộ | Lao động<br>phụ quán           | Quán Mỹ Hà xã<br>Đại Phước        | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 291 | Nguyễn Thị Mỹ Linh      | 1979 | 25528653     | ấp Bến Cộ | Lao động<br>phụ quán cơm       | Quán 7,<br>TP.HCM                 | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |
| 292 | Hà Thị Bích Phương      | 1991 | 334546428    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khát) | xã Đại Phước                      | 1/6/2021 | 0 | 1.500,000 |  |

|     |                      |      |              |           |                             |                                 |          |   |           |  |
|-----|----------------------|------|--------------|-----------|-----------------------------|---------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 293 | Lưu Anh Thủy Trang   | 1974 | 079174010371 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc gia đình | Nhà ông Tót xã Phú Hữu          | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 294 | Nguyễn Văn Trường    | 1980 | 271383295    | ấp Bến Cộ | Bốc vắc                     | Nhà máy xay xác, xã Phú Hữu     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 295 | Nguyễn Thị Thủy      | 1975 | 271302817    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc gia đình | Quán tạp hóa Xuân xã Phú Hữu    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 296 | Hồ Thanh Diễm        | 1998 | 272573637    | ấp Bến Cộ | Nhân viên phục vụ nhà hàng  | Nhà hàng Gô Gi Q1 TP>HCM        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 297 | Lê Thị Hiệp          | 1982 | 172161901    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc gia đình | Nhà Chì Mai P Phú Thuận, TP.HCM | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 298 | Nguyễn Trường Sinh   | 1988 | 271821712    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ quán           | Quán Mỹ Hà xã Đại Phước         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 299 | Trần Duy Hậu         | 1982 | 072082003550 | ấp Bến Cộ | Lao động phụ quán           | Quán Mỹ Hà xã Đại Phước         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 300 | Phạm Thị Ngọc Tiên   | 1991 | 079191012771 | ấp Bến Cộ | Lao động phụ quán           | Quán Mỹ Hà xã Đại Phước         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 301 | Phạm Tấn Phúc        | 1995 | 025380492    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ quán           | Quán Mỹ Hà xã Đại Phước         | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 302 | Hoàng Thị Thạch Thủy | 1988 | 079188017129 | ấp Bến Cộ | Lao động phụ quán ăn        | Quán cơm Điện Q2. TP. Thủ Đức   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 303 | Lê Thị Kim Nương     | 1977 | 271302362    | ấp Bến Cộ | Lao động phụ nấu ăn         | cửa hàng Cotexcom TP.HCM        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

ĐỒNG

|     |                     |      |              |           |                                |                                           |          |   |           |  |
|-----|---------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------|-------------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 304 | Lê Văn Dũ           | 1961 | 270292029    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bán riêu)       | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 305 | Lê Thị Thu Ngà      | 1969 | 270883608    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khát) | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 306 | Lê Thị Tươi         | 1972 | 271701270    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bán cháo lòng)  | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 307 | Lê Văn Tâm          | 1962 | 073062001036 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                              | 44202    | 0 | 1500000   |  |
| 308 | Thái Thành Khỏe     | 1987 | 084087002845 | ấp Bến Cộ | Bốc vác                        | Tiệm Tài Phát<br>p.Cát lái TP.<br>Thủ Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 309 | Đoàn Lý Anh Dũng    | 1981 | 23940376     | ấp Bến Cộ | Nhân viên phục vụ              | Khách sạn Rạng<br>Đông TP.HCM             | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 310 | Đặng Tấn Lộc        | 2003 | 079203013323 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 311 | Trần Thị Kim Bạch   | 1980 | 271383017    | ấp Bến Cộ | Phụ làm tóc, nail              | Tiệm tóc Giang<br>xã Đại Phước            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 312 | Nguyễn Thị Ngoan Em | 1981 | 36359631     | ấp Bến Cộ | Phụ làm tóc, nail              | Tiệm tóc Giang<br>xã Đại Phước            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 313 | Đỗ Thị Yến Ly       | 1977 | 271302616    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bún riêu)       | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 314 | Phan Thị Kiều Oanh  | 1992 | 272064651    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>CLB YOGA | xã Đại Phước                              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                    |      |              |           |                             |                                     |          |   |           |  |
|-----|--------------------|------|--------------|-----------|-----------------------------|-------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 315 | Nguyễn Thị Thu Cúc | 1983 | 272652822    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc          | Tiệm Spa xã Đại Phước               | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 316 | Nguyễn Ngọc Thạch  | 1955 | 270292102    | ấp Bến Cộ | Bốc vác                     | Cửa hàng VLXD Anh Thư xã Đại Phước  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 317 | Võ Thị Mỹ          | 1993 | 272221139    | ấp Bến Cộ | Thợ làm tóc, nail           | Tiệm (nail) Liên Hương xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 318 | Dương Thị Kim Dung | 1967 | 270708488    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ (nước giải khát) | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 319 | Nguyễn Thị Ngoan   | 1970 | 271167472    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong (gà, vịt)     | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 320 | Trần Chún          | 1968 | 366117755    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 321 | Bùi Thành Nhân     | 2000 | 079200013087 | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                      | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 322 | Lê Thị Hà          | 1981 | 23580524     | ấp Bến Cộ | Thợ may                     | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 323 | Lê Thị Ngọc Huỳnh  | 1996 | 276038866    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc nhà      | Nhà ông Dũng xã Đại Phước           | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 324 | Lê Thị Hằng        | 1976 | 079176019305 | ấp Bến Cộ | Thợ may                     | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 325 | Nguyễn Thanh Đạt   | 1996 | 272408099    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                      | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                   |      |              |           |                                      |                                     |          |   |           |  |
|-----|-------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------------|-------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 326 | Nguyễn Văn Trí    | 1971 | 271083968    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                               | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 327 | Nguyễn Thị Châu   | 1971 | 075171001372 | ấp Bến Cộ | Thợ may                              | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 328 | Nguyễn Thanh Sang | 1986 | 331487057    | ấp Bến Cộ | Vận chuyển hàng hóa                  | Cửa hàng Gas Minh Hằng xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 329 | Lê Thị Kim Quy    | 1984 | 331459100    | ấp Bến Cộ | Bán vé số lẻ lưu động                | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 330 | Hồ Thị Diệc       | 1956 | 270282907    | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc tại cơ sở dịch vụ | Nha khoa Tâm Đức xã Đại Phước       | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 331 | Bùi Công Minh     | 1965 | 075065001087 | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                               | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 332 | Hồ Tấn Tài        | 1987 | 271701301    | ấp Bến Cộ | Chạy xe ôm                           | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 333 | Lê Văn Tươi       | 1977 | 271383008    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                               | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 334 | Võ Hồng Vũ        | 1997 | 312421480    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                               | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 335 | Huỳnh Ngọc Phi    | 1990 | 079090008684 | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ (nước mía)                | xã Đại Phước                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 336 | Tạ Văn Nhín       | 1960 | 270292219    | ấp Bến Cộ | Tài xế xe khách                      | xã Phú Hữu                          | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                    |      |              |           |                                |                               |          |   |           |  |
|-----|--------------------|------|--------------|-----------|--------------------------------|-------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 337 | Tà Văn Khen        | 1988 | 271845309    | ấp Bến Cộ | Tài xế xe khách                | xã Phú Hữu                    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 338 | Tà Văn Diệp        | 1972 | 075072001588 | ấp Bến Cộ | Thợ sửa điện tử                | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 339 | Trần Quốc Đạt      | 1982 | 311647633    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ (xà gồ)             | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 340 | Trần Hoàng Minh    | 1965 | 075065001081 | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                         | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 341 | Lê Thị Hồng Trúc   | 2000 | 27696381     | ấp Bến Cộ | Lao động<br>giúp việc nhà      | Nhà ông Hoàng<br>xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 342 | Nguyễn Phi Long    | 1983 | 260998412    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                         | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 343 | Trần Văn Sỹ        | 1985 | 271564431    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                         | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 344 | Lê Thanh Hòa       | 1971 | 272453066    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                         | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 345 | Dương Thị Dư       | 1983 | 023584266    | ấp Bến Cộ | Lao động<br>giúp việc nhà      | Nhà ông Út xã<br>Đại Phước    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 346 | Võ Thị Kim Phụng   | 1997 | 272520038    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong (bán<br>rau dáo) | xã Đại Phước                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 347 | Trần Ngọc Phúc Hậu | 1988 | 272949555    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                         | TP.HCM                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |



|     |                       |      |              |           |                               |                                |          |   |           |  |
|-----|-----------------------|------|--------------|-----------|-------------------------------|--------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 348 | Trần Thị Ngọc Vàng    | 1990 | 092190002380 | ấp Bến Cộ | Lao động<br>giúp việc nhà     | Đường 21, KP 3<br>TP. Thủ Đức  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 349 | Đỗ Huỳnh Tuyết Trâm   | 1992 | 079192013040 | ấp Bến Cộ | Mua phế liệu<br>(mua đạo)     | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 350 | Trương Thị Vân        | 1986 | 172769689    | ấp Bến Cộ | Lao động<br>giúp việc nhà     | Chung cư Citihò<br>TP. Thủ Đức | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 351 | Hứa Thị Hào           | 1977 | 024792045    | ấp Bến Cộ | Thợ may                       | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 352 | Nguyễn Thị Đài Trang  | 1977 | 271386037    | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong (bán<br>cá dạo) | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 353 | Khúc Thị Thanh Hằng   | 1998 | 079198002197 | ấp Bến Cộ | Lao động<br>giúp việc nhà     | P. Thảo Điền,<br>TP. Thủ Đức   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 354 | Đỗ Thị Nghiêm         | 1966 | 272355482    | ấp Bến Cộ | Bán nhỏ lẻ<br>(bán kẹo)       | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 355 | Đào Thị Diễm Thu      | 1980 | 075180002159 | ấp Bến Cộ | Bán hàng rong<br>(bán thịt)   | TP. HCM                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 356 | Đặng Hiền             | 1981 | 271386323    | ấp Bến Cộ | Phụ hồ                        | TP. HCM                        | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 357 | Trình Thị Tuyết Nhung | 1983 | 079183011840 | ấp Bến Cộ | Lao động giúp việc<br>nhà     | Nhà ông Thành<br>xã Đại Phước  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 358 | Trần Minh Tuấn        | 1981 | 311702126    | ấp Bến Cộ | Thợ hồ                        | xã Đại Phước                   | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|     |                       |      |              |                            |                                |                                         |          |   |           |  |
|-----|-----------------------|------|--------------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|----------|---|-----------|--|
| 359 | Phạm Thị Nhỏ          | 1978 | 075178002490 | ấp Bến Cộ                  | Bán nhỏ lẻ<br>(nước giải khát) | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 360 | Nguyễn Thị Cúc        | 1964 | 272573395    | ấp Bến Cộ                  | Lao động<br>phụ quán ăn        | Quán Cỏ Tầm<br>xã Phú Đông              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 361 | Lê Văn Tuấn           | 1983 | 075083002534 | ấp Bến Cộ                  | Thợ hồ                         | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 362 | Nguyễn Văn Trung      | 1974 | 271302478    | ấp Bến Cộ                  | Lao động<br>phụ quán ăn        | Quán cơm Minh<br>Sử, xã Đại<br>Phước    | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 363 | Nguyễn Thị Lụa        | 1987 | 321611672    | Tạm trú<br>ấp Bến Cộ       | Thợ cắt tóc                    | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 364 | Võ Hồ Minh Phương     | 1987 | 079087007365 | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Chạy xe công nghệ 2<br>bánh    | TP.HCM                                  | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 365 | Phạm Thị Ngọc Vân     | 1990 | 334484338    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Thợ cắt tóc                    | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 366 | Lê Thị Phương         | 1992 | 197275189    | Tạm trú<br>ấp Phước Lý     | Lao động<br>giúp việc gia đình | Quầy Phương<br>trúc xã Đại<br>Phước     | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 367 | Trần Văn Dược         | 1966 | 270708856    | Khu A<br>ấp Phước Lý       | Thợ điện cơ                    | xã Đại Phước                            | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 368 | Nguyễn Phạm Minh Phúc | 1997 | 075097001598 | Khu A<br>ấp Phước Lý       | Bốc vác                        | Cảng Cát lái<br>Tp.Thủ Đức              | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |
| 369 | Nguyễn Thị Mộng Trinh | 1990 | 075190003161 | Khu C tổ 17<br>ấp Phước Lý | Lao động<br>giúp việc gia đình | Chị Loan bán<br>tạp hóa xã Đại<br>Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |  |

|           |                |      |           |                            |                            |              |          |   |           |             |  |
|-----------|----------------|------|-----------|----------------------------|----------------------------|--------------|----------|---|-----------|-------------|--|
| 370       | Nguyễn Văn Sen | 1956 | 270277763 | Khu C tổ 17<br>ấp Phước Lý | Bán hàng rong<br>(rau cải) | xã Đại Phước | 1/6/2021 | 0 | 1,500,000 |             |  |
| TỔNG CỘNG |                |      |           |                            |                            |              |          |   |           | 555,000,000 |  |

Tổng kinh phí hỗ trợ: 555.000.000 đồng  
(Năm trăm năm mươi lăm triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KỊ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Yô Văn Phi

